

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DNA-CĐVT

Đắk Nông, ngày tháng năm 2025

V/v: Mời báo giá vật tư phục vụ Sửa
chữa lớn máy côn thiết bị cô đặc cấp
II (A-15YH1S003) thuộc phân xưởng
Cô đặc và hiệu chỉnh dung dịch

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch sửa chữa lớn máy côn thiết bị cô đặc cấp II (A-15YH1S003) thuộc phân xưởng Cô đặc và hiệu chỉnh dung dịch. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên *(theo phụ lục đính kèm)*.

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 20/01/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sdt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CĐVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tiến Dũng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ chữa lớn đáy côn thiết bị cô đặc cấp II(A-15YH1S003) thuộc phân xưởng Cô đặc và hiệu chỉnh dung dịch

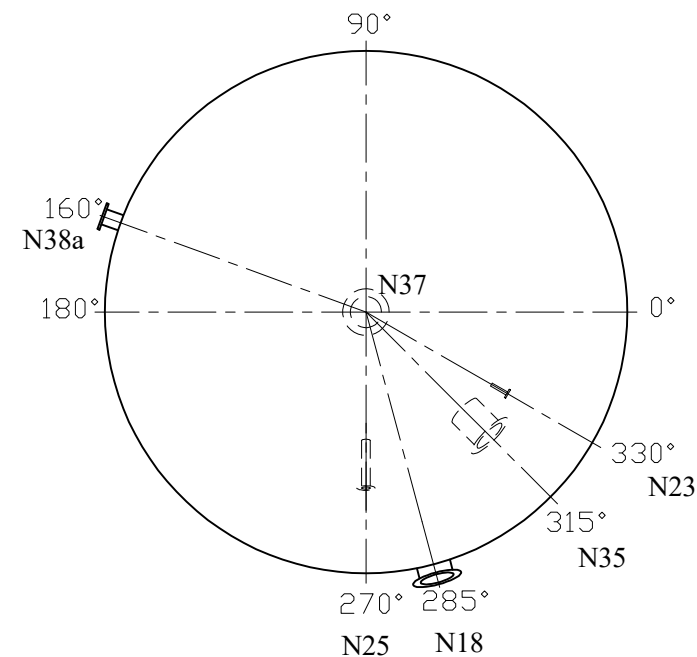
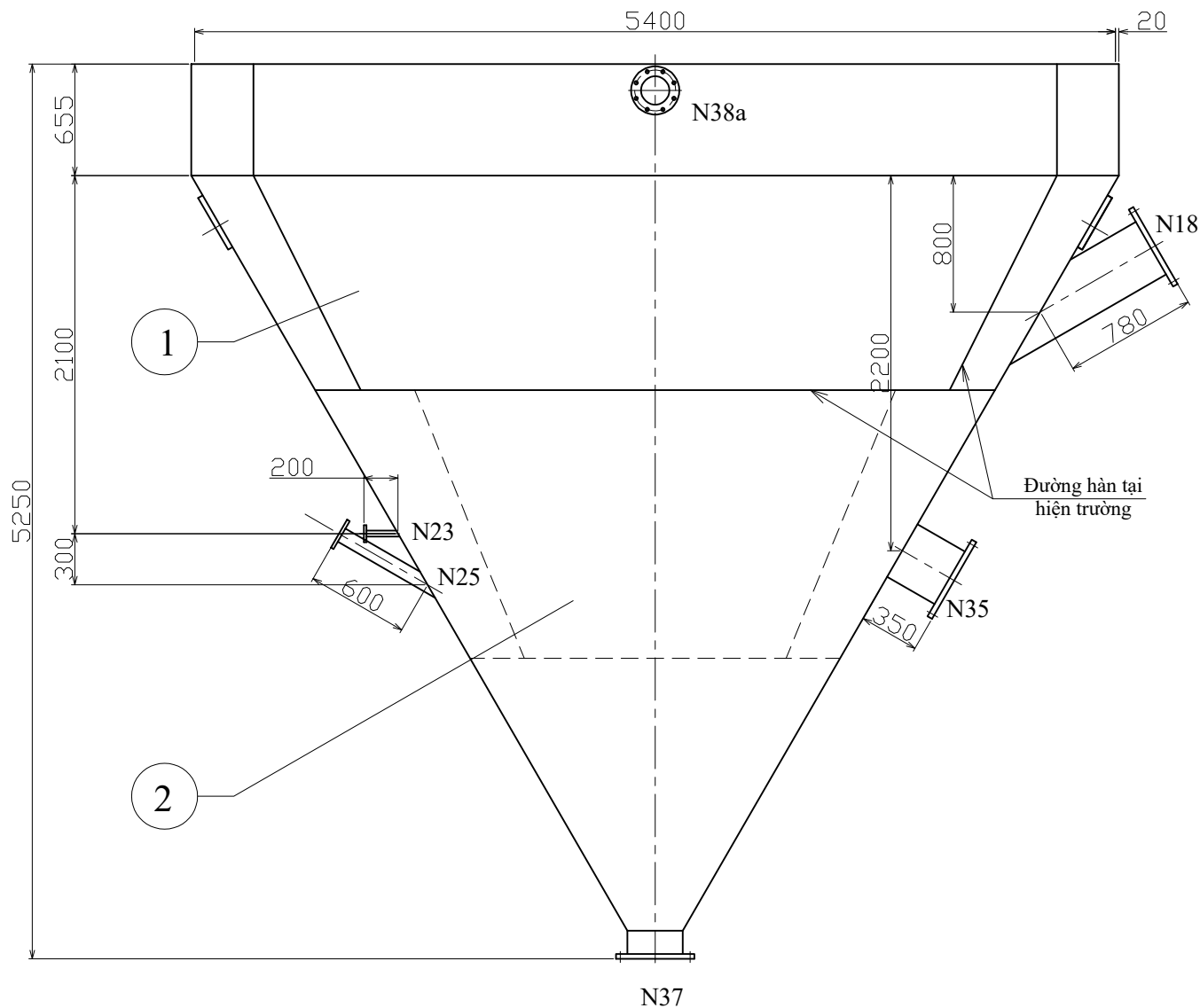
STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Đáy côn thiết bị cô đặc cấp II	Kích thước D5440x325x5250mm, dày 20mm; Vật liệu Q345R (Bao gồm: - 3 cái đáy côn trên R2720xr1993xH1913mm, t=20mm; vật liệu Q345R; - 1 cái đáy côn dưới 1R1993xr162.5xH3337mm, t=20mm; vật liệu Q345R)	chữa lớn đáy côn thiết bị cô đặc cấp II(A-15YH1S003) thuộc phân xưởng Cô đặc và hiệu chỉnh dung dịch	Bộ	1	
2	Tấm lót thân trụ	Bao gồm 9 tấm 1500x6000x5mm, bán kính uốn R = 2700mm, vật liệu Inox 2205		Bộ	1	
3	Tấm lót đáy côn	D5400xD362xH4903x35mm, VL: Inox 2205 (Lắp đồng bộ với đáy côn, các tấm lót lắp gối mép ≥ 50 mm,bao gồm 14 tấm: - 5 tấm Côn, R2697xr2053xH1115mm, t=5mm, vật liệu Inox 2205; - 4 tấm Côn, R2053xr1415xH1104mm, t=5mm, vật liệu Inox 2205; - 3 tấm Côn, R1415xr774xH1112mm, t=5mm, vật liệu Inox 2205; - 2 tấm Côn, R774xr145xH1089mm, t=5mm, vật liệu Inox 2205; Yêu cầu Các tấm không có đường hàn nối)		Bộ	1	
4	Que hàn	Inox duplex T-2209 (ER2209) hoặc tương đương		Kg	79	
5	Que hàn	E5015 (J507) hoặc tương đương		Kg	160	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6	Que hàn	ER-309L		Kg	39	
7	Bông Khoáng	130mm, tỷ trọng 80kg/m ³ (1 hoặc 2 lớp)		Kg	900	
8	Tôn phẳng	Inox 304 dày 0,5mm		m ²	63	
9	Tôn sóng	Inox 304 dày 0,5mm		m ²	22	
10	Gioăng xếp chì	DN150, PN10, vành inox 304		Cái	4	
11	Gioăng xếp chì	DN300, PN10, vành inox 304		Cái	1	
12	Gioăng xếp chì	DN350, PN10, vành inox 304		Cái	1	
13	Gioăng xếp chì	DN450, PN10, vành inox 304		Cái	1	
14	Gioăng xếp chì	DN50, PN10, vành inox 304		Cái	2	
15	Gioăng xếp chì	DN80, PN16, vành inox 304		Cái	2	

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.



Bản vẽ phương vị miệng ống

Yêu cầu:

- Đáy côn được phân gia công thành 4 phần để vận chuyển đến hiện trường:
 - Phía trên đường hàn chia thành 3 phần trên 1 phần tôn thân chỉ sử dụng 1 đường hàn nối liên kết 2 tấm thân trụ và phần côn;
 - Phần phía đáy côn dưới đường hàn được để nguyên để vận chuyển (mặt bích và ống nối được hàn trên thân phần côn;
 - Phương vị miệng ống theo bản vẽ này
- Sử dụng hàn hồ quang để hàn, que hàn E5015 (J507) hoặc tương đương;
- Đường hàn: Gia công rãnh hàn phải nhẵn, độ lệch cho phép của góc rãnh là $\pm 2,5\text{mm}$, mép cùn không được lớn hơn 2,5mm; Các điểm lắp ghép làm kín phải đảm bảo tuyệt đối kín khít không nhỏ hơn 2mm;
- Xử lý nhiệt đường hàn liên kết trước và sau hàn hoàn thành.

Danh mục chi tiết, đầu ống					
TT	Tên	Quy cách	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Chi tiết thân 1	R2720xr1993x H1913mm, t=20mm; vật liệu Q345R	Cái	3	
2	Chi tiết thân 2	R1993xr162.5x H3337mm, t=20mm; vật liệu Q345R	Cái	1	
N18	Đường vào liệu	DN350, PN10, RF	Cái	1	
N23	Ống lắp thiết bị đo nhiệt độ	DN25, PN16, RF	Cái	1	
N25	Ống lắp thiết bị đo mức	DN80, PN16, RF	Cái	1	
N35	Đường ra liệu	DN450, PN10, RF	Cái	1	
N37	Đường ra liệu	DN300, PN10, RF	Cái	1	
N38a	Quan sát	DN150, PN10, RF	Cái	1	
CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CN THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM			SCL Đáy côn thiết bị cô đặc cấp II (A15-YH1S003)		
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV			Mã BV: ZHZ09001-1		
Chức danh	Họ và Tên	Chữ ký	Chi tiết: Tám đáy côn		
Duyệt	Trần Tiến Dũng		Vị trí: Phân xưởng CĐHCDD		
Kiểm tra	Phan Văn Thụy		Vật liệu	Số lượng	Tỉ lệ
Người vẽ	Lê Sỹ Tiệp				

